

MÁY ĐO HÀM LƯỢNG DINH DƯỠNG ĐẤT

❖ **Nsx:** HANNA- Rumania

❖ **Model:** HI 83200

❖ **Thông số kỹ thuật:**

- Nguồn sáng: 5 đèn vonfram
- Đèn sáng: silicon photocell
- Môi trường hoạt động:
- Nguồn: adapter 12 Vdc
- Kích thước: 235 x 200 x 110 mm
- Trọng lượng: 0.9kg



Các thông số đo	Thang đo	Phương pháp	Mã thuốc thử
Ammonia HR	0 to 100 mg/L (ppm)	Nessler	HI 93715-01
Ammonia LR	0.0 to 10.0 mg/L (ppm)	Nessler	HI 93715-01
Ammonia MR	0.0 to 50.0 mg/L (ppm)	Nessler	HI 93715-01
Calcium	0 to 400 mg/L (ppm)	Oxalate	HI 937521-01
Magnesium	0 to 150 mg/L (ppm)	Calmagite	HI 937520-01
Nitrate HR	0 to 300 mg/L (ppm)	Cadmium Reduction	HI 93728-01
Nitrate LR	0.0 to 30.0 mg/L (ppm)	Cadmium Reduction	HI 93728-01
Nitrate MR	0 to 150 mg/L (ppm)	Cadmium Reduction	HI 93728-01
Phosphorus HR	0 to 100 mg/L (ppm)	Amino Acid	HI 93706-01
Phosphorus LR	0.0 to 10.0 mg/L (ppm)	Amino Acid	HI 93706-01
Phosphorus MR	0.0 to 50.0 mg/L (ppm)	Amino Acid	HI 93706-01
Potassium HR	20 to 200 mg/L (ppm)	Turbidimetric	HI 93750-01
Potassium LR	0.0 to 20.0 mg/L (ppm)	Turbidimetric	HI 93750-01
Potassium MR	0 to 100 mg/L (ppm)	Turbidimetric	HI 93750-01
Sulfate	0 to 100 mg/L (ppm)	Turbidimetric	HI 93751-01

THUỐC THỬ MUA KÈM THEO MÁY KHI ĐO

- HI93715-01: Amonia, kit 100 test
- HI93728-01: Nitrat, kit 100 test
- HI93706-01: Phosphorus, kit 100 test
- HI93750-01: Potassium, kit 100 test
- HI937521-01: Calcium, kit 50 test
- HI937520-01: Magnesium, kit 50 test
- HI93751-01: Sulfate, kit 100 test